

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Nguyễn Văn Miên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên- Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thúy L**, sinh năm 1990; có mặt;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1987; vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn Y , xã C, huyện T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là chị Đỗ Thúy L trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung K tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do chồng chị không quan tâm đến vợ và có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Khi kết hôn vợ chồng chị tự nguyện nhưng thực sự chưa có nhiều tình cảm với nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt vợ chồng chị ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Kể từ đó vợ chồng không có quan hệ tình cảm, anh K cũng không quan tâm, chăm sóc

các con. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là: Nguyễn Duy K sinh ngày 16/3/2016 và Nguyễn Thảo Đ, sinh ngày 19/8/2020. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo Đ còn anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí đã nộp.

Tại Bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2022 anh Nguyễn Trung K trình bày:

Anh và chị Đỗ Thúy L tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H.

Quá trình chung sống vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn nhưng không nhiều. Thực sự khi tìm hiểu nhau anh đã cảm thấy không hợp, tình cảm chưa đủ để đi đến hôn nhân nhưng lúc đó chưa suy nghĩ thấu đáo, anh nghĩ sau này về chung sống sẽ có tình cảm vợ chồng hạnh phúc nên vẫn tiến tới hôn nhân. Quá trình chung sống anh thấy chị L là người hiền lành, ngoan ngoãn. Chị L không bao giờ đi chơi bên ngoài nên không va chạm xã hội nhiều nên khi anh đi giao lưu với bạn bè, khách hàng thì chị L lại cho rằng anh chơi bời, ngoại tình. Anh làm chủ nhà hàng ăn nên thường xuyên phải giao lưu với khách hàng, thời gian đi làm có khi khuya mới về. Anh thừa nhận giữa anh và chị L sống với nhau vì tình nghĩa chứ không có tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh rất thương chị L và tôn trọng chị L. Chị L nói anh ngoại tình là không đúng, anh chỉ đi chơi để giải tỏa áp lực công việc chứ không yêu đương ai khác. Vợ chồng anh chưa bao giờ đánh chửi nhau, tình cảm vợ chồng bình thường, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tháng 8 năm 2022 chị L đã tự bỏ về ngoại sống. vì không muốn sống cùng anh. Nay anh không đồng ý vì anh, chị đã có 02 con chung, tuy không có tình yêu nhưng còn tình nghĩa vợ chồng, tình cảm hai bên gia đình nên anh chưa muốn ly hôn. Anh muốn các con có đầy đủ bố mẹ.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là: Nguyễn Duy K sinh ngày 16/3/2016 và Nguyễn Thảo Đ, sinh ngày 19/8/2020. Anh vẫn muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con nhưng nếu phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cháu K còn chị L nuôi cháu Đ. Ai có khả năng chu cấp nuôi các con như thế nào thì tùy, anh không yêu cầu.

- Về tài sản, nợ chung: Không có.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn đã được

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị L và anh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có tình cảm, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Anh K thừa nhận vợ chồng không có hạnh phúc nhưng không đồng ý ly hôn. Do vậy, chị L yêu cầu ly hôn anh K là có căn cứ. Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị L. Xử:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thúy L và anh Nguyễn Trung K ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung là: Nguyễn Duy K sinh ngày 16/3/2016 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Thảo Đ, sinh ngày 19/8/2020 cho chị Đỗ Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng. Tam hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Trung K và chị Đỗ Thúy L đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đỗ Thúy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung K có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã C, huyện T, Thành phố H nên chị Đỗ Thúy L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Trung K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh K là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thúy L và anh Nguyễn Trung K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Anh K thừa nhận vợ chồng tuy không có mâu thuẫn gì lớn nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ngay từ khi kết hôn anh đã không có tình cảm với chị L, nhưng không đồng ý ly hôn vì không muốn các con phải sống xa bố hoặc mẹ. Nay chị L và anh K đều xác định vợ chồng không có tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh K đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Chị L yêu cầu ly hôn anh K là có căn cứ phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thúy L và anh Nguyễn K K có hai con chung là Nguyễn Duy K sinh ngày 16/3/2016 và Nguyễn Thảo Đ, sinh ngày 19/8/2020. Sau ly hôn anh K và chị L có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 16/3/2016 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thảo Đ, sinh ngày 19/8/2020 cho chị Đỗ Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với sự thỏa thuận của anh K, chị L và nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K và chị L cho đến khi có yêu cầu. Chị L, anh K được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5]- Về án phí: Chị Đỗ Thúy L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6]- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thúy L và anh Nguyễn Trung K ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 16/3/2016 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thảo Đ, sinh ngày 19/8/2020 cho chị Đỗ Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Thúy L và anh Nguyễn Trung K đến khi có yêu cầu. Chị L, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thúy L và anh Nguyễn Trung K không có.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thúy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã

nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 0025677 ngày 14/11/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Ngọc Sơn

